|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TRÀ VINH  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  Số: /ĐA-SNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Trà vinh, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

**của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ngày 30/12/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thônban hành Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNThướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT thay thế Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và một phần Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy cần thiết phải xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh cho phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, thiết thực, hiệu quả, hoạt động thông suốt, tránh tình trạng trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức;

-Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thônhướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

**PHẦN II**

**HIỆN TRẠNG CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Lãnh đạo Sở**: Gồmcó Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

**2. Các phòng thuộc sở:**

a) **Văn Phòng sở**: Có 18 biên chế công chức (gồm Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng, 14 chuyên viên) và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

b) **Thanh tra sở**: Có 9 biên chế công chức (gồm Chánh thanh tra, 02 Phó chánh thanh tra và 06 Thanh tra viên).

c) **Phòng Tổ chức cán bộ**: Có 08 biên chế công chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 05 chuyên viên.

d) **Phòng Quản lý dự án xây dựng công trình**: Có 08 biên chế công chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên

đ) **Phòng Kiểm ngư**: Có 05 biên chế công chức (gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 03 chuyên viên) và 07 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ )

**II. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRỰC THUỘC**

**1. Chi cục Phát triển nông thôn**

Chi cục Phát triển nông thôn có 14 biên chế công chức và 06 biên chế viên chức; Có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ và Văn phòng điều phối nông thôn mới cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: Có 03 công chức, gồm 01 Phó Trưởng phòng và 02 chuyên viên.

+ Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại: Có 02 công chức,

+ Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư: Có 03 công chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên.

+ Phòng Ngành nghề nông thôn và Cơ điện: Có 02 công chức, gồm Trưởng phòng, 01 chuyên viên.

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới 06 viên chức.

**2. Chi cục Thủy lợi**

Chi cục Thủy lợi có 11 biên chế công chức, 10 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái xe cơ quan); Có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ và Hạt Quản lý đê điều, cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

**+** Phòng Hành chính - Pháp chế:Có 03 công chức (gồm 01 Phó Trưởng phòng; 02 chuyên viên) và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái xe cơ quan),

+ Phòng Quản lý công trình thủy lợi: Có 02 công chức, gồm 01 Trưởng phòng và 01 chuyên viên.

+ Phòng Quản lý đê điều: Có 01 công chức (khuyết 01 công chức).

+ Phòng Phòng chống thiên tai: Có 01 công chức (Phó Trưởng phòng).

+ Đơn vị trực thuộc Chi cục: Hạt Quản lý đê điều, gồm 08 viên chức (hiện đang khuyết 02 viên chức).

**3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y**

Chi cục Chăn nuôi và Thú y có 11 biên chế công chức, 68 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái xe cơ quan); có 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 14 Trạm trực thuộc, cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+Phòng Hành chính - Tổng hợp: Có 07 công chức, 03 viên chức và 01 hợp đồng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 04 chuyên viên và 02 viên chức.

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế: Có 01 công chức, 03 viên chức, gồm Trưởng phòng và 02 viên chức.

+ Phòng Quản lý dịch bệnh (Bao gồm thú y thủy sản): Có 09 viên chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 06 viên chức.

+ Phòng Quản lý giống và Kỹ thuật Chăn nuôi: Có 04 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 viên chức.

+ Phòng Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ - Kiểm tra vệ sinh thú y: Có 04 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 02 viên chức.

- **Các Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y:**

+ Trạm Chẩn đoán, xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật: Có 06 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 Phó trưởng trạm và 04 viên chức.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Càng Long: Có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 viên chức.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Cổ Chiên: Có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 viên chức.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Trà Mẹt: Có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 viên chức.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Cầu Quan: Có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 viên chức.

- **Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thị xã, thành phố:**

+Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Trà Vinh: Có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Châu Thành: Có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 03 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Càng Long: Có 03 viên chức, gồm Phụ trách trạm và 02 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Cầu Kè: Có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm và 03 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tiểu Cần: Có 05 viên chức, gồm Trưởng trạm và 04 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Trà Cú: Có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 03 viên chức

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Cầu Ngang: Có 04 viên chức, gồm Phụ trách trạm và 03 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Duyên Hải: Có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 viên chức.

+Trạm Chăn nuôi và Thú y thị xã Duyên Hải: Có 02 viên chức, có Trưởng trạm và 01 viên chức.

**4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 12 biên chế công chức và 12 biên chế viên chức, 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (tạp vụ); Có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: Gồm Chi cục trưởng và 02 Phó chi cục trưởng.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổ chức: Có 04 biên chế (01 công chức, 03 viên chức) và 01 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ (tạp vụ), gồm có Trưởng phòng, 03 viên chức.

+ Phòng Trồng trọt: Có 05 biên chế (02 công chức, 03 viên chức), gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 03 viên chức.

+ Phòng Bảo vệ thực vật: Có 04 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 viên chức.

+Phòng Thanh tra pháp chế: Có 03 biên chế (01 công chức, 02 viên chức) gồm 01 Phó Trưởng phòng và 02 viên chức.

**5. Chi cục Kiểm lâm**

Chi cục Kiểm lâmcó 10 biên chế công chức và 25 biên chế viên chức, 03 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (bảo vệ); Có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 01 Đội và 02 Hạt cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp: Có 03 biên chế (01 công chức, 02 viên chức) và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (bảo vệ), gồm 01 Phó trưởng phòng, 01 kế toán, 01 văn thư.

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế: Có 03 biên chế (01 công chức, 02 viên chức) gồm có Trưởng phòng và 02 viên chức.

+ Phòng Quản lý, Sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên: Có 07 biên chế (01 công chức, 06 viên chức), gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 5 viên chức.

- **Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm:**

+ Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng: Có 04 biên chế (01 công chức, 03 viên chức) gồm có Đội trưởng và 03 viên chức.

+ Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Cầu Ngang: Có 03 biên chế (01 công chức, 02 viên chức) và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái tàu, thuyền, võ lãi), gồm có Hạt trưởng, 01 Phó Hạt trưởng và 01 viên chức.

+ Hạt Kiểm lâm liên huyện Duyên Hải - Thị xã Duyên Hải: Có 11 biên chế (02 công chức và 09 viên chức) gồm Hạt trưởng, 02 Phó Hạt trưởng và 08 viên chức (hiện đang khuyết 01 viên chức).

**6. Chi cục Thủy sản**

Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng có 12 biên chế công chức và 44 biên chế viên chức và 04 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (01 tạp vụ, 01 lái xe, 02 bảo vệ) cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Chi cục**: gồm Chi cục trưởng và 03 Phó Chi Cục trưởng.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức gồm 09 công chức, 44 viên chức và 04 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

**III. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC**

**1. Trung tâm Khuyến nông**

Trung tâm Khuyến nôngcó 45 biên chế viên chức, 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (tạp vụ); Có 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- **Lãnh đạo Trung tâm:** gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (hiện đang khuyết 01 phó Giám đốc).

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Có 07 viên chức, gồm trưởng phòng, 01 phó Trưởng phòng, 05 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

+ Phòng Thông tin và Huấn luyện: Có 08 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 06 viên chức kỹ thuật.

+ Phòng Trồng trọt: Có 06 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 04 viên chức kỹ thuật.

+ Phòng Chăn nuôi: Có 06 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 04 viên chức kỹ thuật.

+ Phòng Thủy sản: Có 07 viên chức gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 05 viên chức kỹ thuật.

**2. Ban Quản lý rừng phòng hộ**

Ban Quản lý rừng phòng hộcó 20 biên chế viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái xe, bảo vệ); Có 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ:** gồmGiám đốc và 02 Phó Giám đốc (hiện đang khuyết 01 phó Giám đốc).

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Tổ chức, Hành chính - Tổng hợp: Có 04 viên chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 02 viên chức và 02 Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (01 nhân viên lái xe và 01 bảo vệ).

+ Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng có: Có 13 viên chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 10 viên chức.

**3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có 17 viên chức (còn khuyết 04 viên chức), 231 hợp đồng lao động có thời hạn; Có 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 113 trạm cấp nước cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Trung tâm**: gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổ chức: Có 06 người (02 viên chức và 04 hợp đồng lao động có thời hạn), gồm Trưởng phòng và 05 người làm việc.

+ Phòng quản lý xây dựng công trình: Có 05 người (02 viên chức và 03 hợp đồng lao động có thời hạn), gồm Trưởng phòng và 04 người làm việc.

+ Phòng quản lý khai thác công trình cấp nước: Có 10 người (06 viên chức và 04 hợp đồng lao động có thời hạn), gồm có Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 07 người làm việc.

+ Phòng Kế toán tài chính: Có 09 người (04 viên chức và 05 hợp đồng lao động có thời hạn), gồm Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 06 người làm việc.

+ Phòng xét nghiệm chất lượng nước cấp: Có 03 người làm việc.

- **Các Trạm thuộc Trung tâm:**

Trung tâm có 113 trạm cấp nước được bố trí trên 09 huyện thị xã, có 212 hợp đồng lao động có thời hạn.

**4. Trung tâm Giống**

Trung tâm Giốngcó 10 biên chế viên chức và 02 hợp đồng lao động có thời hạn; có 01 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 03 trại thực nghiệm, cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Trung tâm:** gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc (hiện đang khuyết 01 phó Giám đốc).

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: Có 03 người gồm Trưởng phòng và 02 viên chức.

+ Trại giống Cây trồng, vật nuôi: 01 Trưởng trại.

+ Trại giống thủy sản nước mặn, lợ Hiệp Mỹ: 02 người, gồm có 01 Phó Trưởng trại và 01 viên chức.

+ Trại giống thủy sản nước lợ Ngãi Hiệp: 02 viên chức.

**5. Ban Quản lý cảng cá**

Ban Quản lý cảng cácó 09 biên chế viên chức và 09 hợp đồng lao động có thời hạn; có 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể sau:

- **Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá:** gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp: Định biên 08 người, 02 viên chức và 02 người làm việc, hiện đang còn khuyết 04 viên chức.

+ Phòng Khai thác - Điều hành: 08 người, 01 viên chức 07 người làm việc.

**PHẦN III**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. VỊ TRÍ ,CHỨC NĂNG**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Sở) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**1.** Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, chi cục thuộc Sở; dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

**2.** Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

c) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

**3.** Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

**4.** Về trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

**5.** Về chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

**6.** Về lâm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

J) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

**7.** Về diêm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

**8.** Về thủy sản:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển; tham gia, phối hợp thực hiện công tác giao, thu hồi khu vực biển đã giao để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

đ) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

h) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**9.** Về thủy lợi:

a)Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

i) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**10.** Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e)Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

**11.** Về phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các nghề, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới; phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

**12.** Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

**13.** Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**14.** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**15.** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**16.** Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

**17.** Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**18.** Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

**19.** Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai, diêm nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

**20.** Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quy định của pháp luật.

**21.** Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

**22.** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

**23.** Thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

**24.** Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

**25.** Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

**26.** Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**27.** Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

**28.** Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

**29.** Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

**30.** Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng (nếu có); mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**31.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**32.** Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**33.** Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**34.** Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

**PHẦN IV**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. LÃNH ĐẠO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc, các Phó Giám đốc theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở được quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

**II. CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC SỞ**

1. **Văn phòng Sở**: 13 biên chế công chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, gồm Chánh văn phòng, 03 Phó chánh văn phòng và 10 chuyên viên;

2. **Thanh tra Sở**: 08 biên chế công chức, gồm Chánh thanh tra, 02 Phó Chánh thanh tra và 05 Thanh tra viên;

3. **Phòng Quản lý xây dựng công trình**: 08 biên chế công chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên;

4. **Phòng Tổ chức cán bộ**: 08 biên chế công chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên.

5. **Phòng kiểm ngư:** Có 05 biên chế công chức, gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 03 chuyên viên và 07 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

**III. CÁC CHI CỤC TRỰC THUỘC SỞ**

**1. Chi cục Phát triển nông thôn**

Chi cục Phát triển nông thôn có 12 biên chế công chức, 06 biên chế viên chức.

- Chi cục Chi cục Phát triển nông thôn có Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng.

- Số lượng biên chế có 09 biên chế công chức, 06 biên chế viên chức thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

**2. Chi cục Thủy lợi**

Chi cục Thủy lợicó 12 biên chế công chức, 10 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, cụ thể sau:

- Chi cục Thủy lợi có Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng.

- Số lượng biên chế có 09 biên chế công chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

- Đơn vị trực thuộc Chi cục: Có 01 đơn vị sự nghiệp.

+ Hạt Quản lý đê điều: 10 biên chế viên chức, gồm Hạt trưởng, 02 Phó Hạt trưởng và 07 viên chức.

**3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y**

Chi cục Chăn nuôi và Thú ycó 12 biên chế công chức, 68 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ và 14 Trạm trực thuộc cụ thể sau:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức gồm 09 công chức, 25 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

- **Các Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y:**

+ Trạm Chẩn đoán, xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật: 06 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 Phó Trưởng trạm và 04 chuyên viên.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Càng Long: 02 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 chuyên viên.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Cổ Chiên: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Trà Mẹt: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+ Trạm Kiểm dịch động vật Cầu Quan: 02 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 01 chuyên viên.

- **Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thị xã, thành phố:**

+Trạm Chăn nuôi vàThú y thành phố Trà Vinh: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Châu Thành: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Càng Long: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Cầu Kè: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Tiểu Cần: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Trà Cú: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y huyện Cầu Ngang: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Thú y huyện Duyên Hải: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm và 02 chuyên viên.

+Trạm Chăn nuôi vàThú y thị xã Duyên Hải: 03 biên chế viên chức, gồm Trưởng trạm, và 02 chuyên viên.

**4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vậtcó 12 biên chế công chức, 12 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức gồm 09 công chức, 12 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

**5. Chi cục Kiểm lâm**

Chi cục Kiểm lâmcó 12 biên chế công chức, 25 biên chế viên chức và 03 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, 03 Tổ chuyên môn nghiệp vụ và 03 đơn vị trực thuộc cụ thể sau:

- Chi cục Kiểm lâm có: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức: gồm 06 công chức, 10 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

- **Các hạt, đội trực thuộc Chi cục:**

+ Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng: 01 biên chế công chức, 03 biên chế viên chức; gồm Đội trưởng, 01 Đội phó và 02 chuyên viên.

+ Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Cầu Ngang: 01 biên chế công chức, 02 biên chế viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái tàu, thuyền, võ lãi); gồm Hạt trưởng, 01 Phó Hạt trưởng và 01 chuyên viên.

+ Hạt Kiểm lâm liên huyện Duyên Hải - thị xã Duyên Hải: 01 biên chế công chức, 10 biên chế viên chức; gồm Hạt trưởng, 02 Phó Hạt trưởng, 08 chuyên viên và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

**6. Chi cục Thủy sản** - **Quản lý chất lượng**

Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng có 12 biên chế công chức và 44 biên chế viên chức, 04 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (01 tạp vụ, 01 lái xe, 02 bảo vệ) cụ thể sau:

- Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi Cục trưởng.

- Số lượng biên chế công chức, viên chức gồm 09 công chức, 44 viên chức và 04 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

**IV. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ**

**1. Trung tâm Khuyến nông**

Trung tâm Khuyến nôngcó 45 biên chế viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; Có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Trung tâm Khuyến nông có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: 10 viên chức,gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 07 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

*+* Phòng Thông tin và Huấn luyện: 10 viên chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 08 viên chức.

*+* Phòng Tư vấn dịch vụ: 10 viên chức,gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 07 viên chức.

*+* Phòng Kỹ thuật:12 viên chức, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 09 viên chức.

**2. Ban Quản lý rừng phòng hộ**

Ban Quản lý rừng phòng hộcó 20 biên chế viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (Lái xe, bảo vệ); Có 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể sau:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: 04 viên chức, gồm có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 02 viên chức và 02 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ (01 nhân viên lái xe và 01 bảo vệ)

+ Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng có: 13 viên chức; gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 10 viên chức.

**3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có 293 người (trong đó định biên 53 người và họp đồng lao động có thời hạn là 240 người) làm việc gồm 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 113 trạm cấp nước, cụ thể sau:

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổ chức: 07 người gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 05 người làm việc.

+ Phòng quản lý xây dựng công trình: 07 người, gồm Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 05 người làm việc.

+ Phòng quản lý khai thác công trình cấp nước: 22 người, gồm Trưởng phòng, 03 Phó trưởng phòng và 18 người làm việc.

+ Phòng Kế toán - Tài chính: 10 người, gồm Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 07 người làm việc.

+ Phòng xét nghiệm chất lượng nước cấp: 04 người, gồm Trưởng phòng và 03 người làm việc.

- **Các Trạm thuộc Trung tâm:**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có 113 trạm cấp nước được bố trí trên **0**9 huyện thị xã, có 240 hợp đồng lao động có thời hạn.

**4. Trung tâm Giống**

Trung tâm Giốngcó 20 người làm việc gồm 01 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 03 Trại thực nghiệm cụ thể sau:

- Trung tâm Giống có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: 05 người, gồm Trưởng phòng và 04 người làm việc.

+ Trại giống Cây trồng, vật nuôi: 04 người, gồm Trưởng trại và 03 người làm việc.

+ Trại giống thủy sản nước mặn, lợ Hiệp Mỹ: 04 người, gồm Trưởng trại và 03 người làm việc.

+ Trại giống thủy sản nước lợ Ngãi Hiệp: 04 người, gồm Trưởng trại và 03 người làm việc.

**5. Ban Quản lý cảng cá**

Ban Quản lý cảng cácó 20 người làm việc có 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể sau:

- Ban Quản lý cảng cá có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

+ Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp: 07 người, gồm Trưởng phòng 01 Phó trưởng phòng và 05 người làm việc.

+ Phòng Khai thác - Điều hành: 10 người, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 07 người làm việc.

**V. BIÊN CHẾ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

- Biên chế công chức, số lượng người làm việc của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo thực hiện các quy định về tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

**PHẦN V**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, CƠ QUAN, THANH TRA SỞ VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC, TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. CÁC PHÒNG THUỘC SỞ**

**1. Văn phòng Sở**

**1.1. Chức năng:**

Văn phòng là phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc chỉ đạo và điều hành các hoạt động về hành chính, văn thư, công nghệ thông tin, tài sản, theo dõi tổng hợp, pháp chế, hợp tác quốc tế, cải cách hành chính; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, tài chính, khoa học, công nghệ và môi trường nông nghiệp, nông thôn; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và cung cấp thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

**1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

- Thực hiện công tác quản lý văn bản đi, đến; Công tác văn thư, lưu trữ đúng theo quy định của pháp luật về lưu trữ và bảo mật; kiểm tra thể thức và thủ tục trong việc ban hành các văn bản của Sở. Trích sao y, sao lục, photo nhân bản, phát hành các loại văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Theo dõi, lập chương trình làm việc hàng tuần của Giám đốc và các Phó Giám đốc; đồng thời theo dõi việc thực hiện các quyết định và thông báo các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Sở đối với các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị trực thuộc trong phạm vi được phân công.

- Quản lý mạng tin học trong ngành; Theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác của khối Văn phòng; Quản lý và tổ chức hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 9001- 2015 vào hoạt động của Sở theo dõi các chỉ số DDCI, PCI, PAPI, Sipas, Parindex.

- Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành.

- Tổng hợp báo cáo tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Sở; tổng hợp các báo cáo chuyên đề, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, báo cáo đột xuất theo sự phân công của lãnh đạo Sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ngành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Tham mưu lãnh đạo Sở xây dựng, rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự thủ tục hiện hành; Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị kịp thời phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của ngành đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động; tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan.

- Xây dựng và trình Giám đốc Sở phê duyệt các nội quy, quy chế của Sở; Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

- Thực hiện công tác hợp tác quốc tế theo phân công của Ban lãnh đạo Sở và quy định của pháp luật.

- Tham mưu Giám đốc Sở tổ chức lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định hiện hành. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức lập, rà soát điều chỉnh, bổ sung, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm chủ yếu thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm chủ yếu đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển các lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu trên địa bàn.

- Giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập, rà soát điều chỉnh, bổ sung, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực có liên quan đến ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tham mưu Giám đốc Sở thẩm định, phê duyệt; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dịch vụ công,… thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.

- Tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tài chính, kế toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; theo dõi, quản lý công tác tài chính - kế toán các chương trình, dự án, các đề tài khoa học của ngành phù hợp với chế độ quy định của Nhà nước.

- Tổng hợp trình Giám đốc Sở kế hoạch ngân sách hàng năm của các đơn vị dự toán thuộc ngành; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan liên quan thẩm định, trình Giám đốc Sở giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán, các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án điều tra cơ bản, dự án khác thuộc ngân sách hành chính, sự nghiệp do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo quy định pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về tài chính - kế toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí cấp phát qua Sở. Thẩm tra, tổng hợp số liệu quyết toán tài chính của đơn vị dự toán trực thuộc, lập báo cáo quyết toán tài chính của đơn vị dự toán cấp I theo chế độ kế toán hiện hành; Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản được giao của Khối Văn phòng Sở; lập dự toán và báo cáo thu, chi, quyết toán tài chính hàng năm, hàng quý phục vụ cho hoạt động của cơ quan; Theo dõi, thanh quyết toán tài chính của các chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu, nghiệp vụ chi thuộc Sở quản lý theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tham gia xây dựng, cân đối kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp, vốn tín dụng nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Tham mưu cho Giám đốc Sở cân đối hoặc điều chỉnh dự toán ngân sách hàng năm và đề xuất xử lý các vấn đề về tài chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Tham gia các hội đồng thẩm định, nghiệm thu tài chính các chương trình, đề tài, dự án điều tra cơ bản; dự án quy hoạch; dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo phân công của Giám đốc Sở.

- Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý những vi phạm về chế độ tài chính - kế toán, đề xuất bổ sung hoàn thiện các chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến với Phòng Tổ chức cán bộ trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc Sở quản lý.

- Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ đầu tư mua sắm, sửa chữa, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai được giao theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đề xuất hướng dẫn, tiếp nhận các nhiệm vụ, sản phẩm khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Sở. Xây dựng, trình Giám đốc Sở giao kế hoạch, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; làm thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, thường trực Hội đồng Sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở; Thẩm định, trình Giám đốc Sở quyết định việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn sinh học và biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn sinh học, quan trắc và cảnh báo môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thuỷ sản. Đầu mối hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc trách nhiệm của Sở theo quy định của pháp luật. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở.

- Tham mưu Giám đốc Sở cập nhật hệ thống hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện phục vụ kịp thời cho công tác lãnh, chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở và lãnh đạo các cấp theo quy định đối với nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở rà soát, nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các cơ chế, chính sách cụ thể của tỉnh để hỗ trợ khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển theo chủ trương, định hướng đề ra.

- Theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình, kết quả triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập hệ thống thông tin kết nối thị trường; tổ chức thực hiện nghiên cứu nâng cấp chuỗi giá trị các sản phẩm ngành hàng nông nghiệp.

- Thực hiện công tác bảo vệ an toàn cơ quan, xây dựng cơ quan văn minh; phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong khuôn viên của Sở.

- Quản lý con dấu, chứng thư số, chữ ký số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đúng theo quy định.

- Tổ chức phục vụ các cuộc hội nghị, họp giao ban do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức và các cuộc họp, hội nghị khác khi có yêu cầu.

- Theo dõi, quản lý điều hành việc sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động cơ quan.

- Được thừa lệnh Giám đốc Sở ký Giấy đi đường, Lệnh điều xe, Thư mời họp nội bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở phân công.

**2. Phòng Tổ chức cán bộ**

**2.1. Chức năng:**

Giúp việc cho lãnh đạo Sở trong việc chỉ đạo và điều hành về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, biên chế, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng, kỷ luật cải cách hành chính.

**2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện đề án tổ chức bộ máy của ngành.

- Dự thảo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc sở để Giám đốc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu cho giám đốc trong công tác quản lý công chức gồm: quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt, tuyển dụng, nâng ngạch, xếp ngạch,nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cho công chức, viên chức trong ngành theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh .

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý công chức, viên chức, việc thực hiện nhận xét đánh giá công chức, viên chức hằng năm, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác tổ chức, cán bộ của các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Quản lý, lưu trữ và thẩm tra hồ sơ công chức, viên chức theo phân cấp.

- Tổ chức hướng dẫn và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức trong ngành.

- Xây dựng kế hoạch và tham mưu cho Giám đốc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong ngành theo phân cấp.

- Tham mưu cho Giám đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính đúng theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện và kiểm tra hướng dẫn công tác vị trí việc làm, số lượng người làm việc cho các đơn vị trực thuộc.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập báo cáo cấp trên và lưu trữ bản kê khai theo quy định.

-Xây dựng và tổng hợp báo cáo chuyên môn các lĩnh vực của phòng phụ trách.

- Lập hồ sơ, thủ tục tham mưu cho lãnh đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho công chức, viên chức trong ngành đi nước ngoài.

- Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.

**3. Phòng Quản lý xây dựng công trình**

**3.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về đầu tư xây dựng và chất lượng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu các công trình, dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư.

**3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất chất lượng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu các công trình, dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư

- Tổ chức thực hiện, quản lý các công trình, dự án đầu tư xây dựng do Sở làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý gồm: công trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp chuyên ngành có quy mô nhỏ; công trình duy tu, sửa chữa tài sản từ nguồn vốn sự nghiệp, sửa chữa hàng năm.

- Phối hợp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành hàng năm và đột xuất.

**4.Thanh tra Sở**

**4.1. Chức năng:**

- Thanh tra sở thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi mà sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở, chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh Trà Vinh; chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

- Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra sở giúp Giám đốc sở tiến hành thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, báo cáo Giám đốc sở xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh.

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra sở trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra hành chính đối với đơn vị, cá nhân thuộc sở; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi mà sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước.

+ Thanh tra vụ việc khác do Giám đốc sở giao.

+ Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra sở và quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu lãnh đạo Sở xây dựng, rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự thủ tục hiện hành; Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị kịp thời phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của ngành đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động; tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**5. Phòng kiểm ngư**

**5.1. Chức năng:**

- Phòng Kiểm ngư giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về Kiểm ngư; thực hiện chức năng thực thi pháp luật Việt Nam về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong phạm vi vùng biển và vùng nước nội địa do tỉnh quản lý.

- Phòng Kiểm ngư chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cục Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**5.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, điều tra, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, pháp luật các nước có liên quan trong lĩnh vực thủy sản; hướng dẫn ngư dân và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy sản;

- Điều động lực lượng phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật; tham gia công tác phòng, chống thiên tai;

- Tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển theo quy định của pháp luật;

- Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về kiểm ngư;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, kiểm ngư viên, thuyền viên tàu kiểm ngư;

- Phối hợp với cơ quan khác có liên quan trong hoạt động kiểm ngư;

- Phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, điều tra, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật, các biện pháp nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ kiểm ngư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Truy đuổi, bắt, giữ và áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật trong trường hợp người và phương tiện vi phạm pháp luật không tuân theo hiệu lệnh, chống đối hoặc cố tình bỏ chạy.

**II. CÁC CHI CỤC TRỰC THUỘC SỞ**

**1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y**

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y (bao gồm thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân và có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**3. Chi cục Kiểm lâm**

- Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừngtrên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và triển nông thôn.

- Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**4. Chi cục Thủy sản** - **Quản lý chất lượng**

- Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, thức ăn thuỷ sản, chất lượng giống thuỷ sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành chất lượng, an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và muối tại địa phương.

- Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cục Thủy sản, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vá Cục Kiểm ngư trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**5. Chi cục Thuỷ lợi**

- Chi cục Thuỷ lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, đồng thời là Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi cục Thuỷ lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**6. Chi cục Phát triển nông thôn**

- Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và kinh tế hộ, ngành nghề và làng nghề nông thôn, doanh nghiệp nông nghiệp và nông thôn, các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp,…… quy hoạch và điều chỉnh dân cư, bố trí lại dân cư trong nông nghiệp và nông thôn, tổng hợp các chính sách, chương trình phát triển nông thôn trong phạm vi toàn tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**III. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ**

**1. Trung tâm Khuyến nông**

- Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng phục vụ quản lý và triển khai các họat động của khuyến nông về các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp, cơ điện nông nghiệp, ngành nghề nông thôn và các dịch vụ nông nghiệp nông thôn trong phạm vi toàn tỉnh.

- Trung tâm Khuyến nông Chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có kinh phí họat động, có con dấu và tài khỏan riêng; được mở tài khỏan riêng tại kho bạc và ngân hàng Nhà nước, hoạt động theo cơ chế tự chủ; tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

**2. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh trà Vinh**

- Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh, nhằm phát huy vai trò phòng hộ của rừng, duy trì bảo tồn các nguồn gen quý hiếm trong hệ sinh thái đất ngập nước ở vùng cửa sông và ven biển; xây dựng các mô hình sản xuất lâm - ngư kết hợp hiệu quả, bền vững để nhân rộng; công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn; nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành Trung ương.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh có trụ sở làm việc, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

**3. Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường Nông thôn**

- Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường Nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tố chức thực hiện các chương trình kế hoạch, dự án về cấp nước sạch khai thác nước sinh hoạt và hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh môi trường nông thôn. Tiếp nhận các nguồn vốn về đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường Nông thôn có tư cách pháp nhân, có kinh phí họat động, có con dấu và tài khỏan riêng; được mở tài khỏan tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm nước chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về mặt chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**4. Trung tâm Giống**

- Trung tâm Giống là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về công tác giống: sản xuất, cung ứng và dự phòng một phần các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có chất lượng phục vụ cho người sản xuất trong và ngoài tỉnh.

- Trung tâm Giống có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo tên gọi và được mở tài khỏan riêng tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Giống Chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành Trung ương.

**5. Ban Quản lý Cảng cá**

- Ban Quản lý Cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện quản lý và tổ chức khai thác có hiệu quả hệ thống các công trình thuộc các cảng cá trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, các công trình hạ tầng trong khu vực cảng cá khác do Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giao.

- Ban Quản lý Cảng cá có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo tên gọi và được mở tài khoản riêng tại kho bạc và ngân hàng Nhà nước, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý Cảng cá chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành Trung ương.

**PHẦN VI**

**BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM LÃNH ĐẠO PHÒNG CHUYÊN MÔN, TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC SỞ VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc Sở và Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quyết định và theo các quy định của Nhà nước về công tác quản lý cán bộ.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Trưởng, Phó phòng thuộc Cơ quan, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Thủ trưởng đơn vị quyết định và theo các quy định của Nhà nước về công tác quản lý cán bộ.

**PHẦN VII**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Phòng Tổ chức Sở tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

2. Các Trưởng Phòng chuyên môn, Trưởng các cơ quan, đơn vị của Sở có trách nhiệm phối hợp Phòng Tổ chức Sở, tham mưu Lãnh đạo Sở để triển khai thực hiện Đề án các nội dung có liên quan đến các phòng, đơn vị.

Trên đây là Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Thông tư số 30/2022/ TT-BNNPTNTngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Nơi nhận:* GIÁM ĐỐC**

- UBND tỉnh (thay b/c);

- Sở Tư pháp;

- Sở Tài chính;

- Sở Nội vụ;

- Giám đốc và các PGĐ;

- Lưu: VT, TCCB.

**TRẦN TRƯỜNG GIANG**